HIỆP ĐỊNH
GIỮA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
NƯỚC CỘNG HÒA CA-DẮC-XTAN
VỀ DẪN ĐỘ

Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Ca-dắc-xtan, sau đây gọi tắt là "các Bên";

Mong muốn hợp tác hiệu quả hơn trong đấu tranh chống tội phạm và thúc đẩy quan hệ giữa hai quốc gia trong lĩnh vực dẫn độ;

Đã thỏa thuận như sau:

Điều 1. Nghĩa vụ dẫn độ

Theo quy định của Hiệp định này, mỗi Bên sẽ dẫn độ cho Bên kia bất kỳ người nào đang có mặt trên lãnh thổ của nước mình mà Bên đó yêu cầu để tiến hành truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thi hành án trên lãnh thổ của Bên yêu cầu vì các tội có thể bị dẫn độ.

Điều 2. Các tội bị dẫn độ

1. Theo quy định của Hiệp định này, các tội phạm có thể bị dẫn độ là các tội phạm có thể bị xử phạt tù với thời hạn ít nhất là một (01) năm hoặc hình phạt nghiêm khắc hơn theo quy của định pháp luật của cả hai Bên tại thời điểm yêu cầu dẫn độ.

2. Trong trường hợp yêu cầu dẫn độ liên quan tới một người đã bị Tòa án của Bên yêu cầu xử phạt tù về tội có thể bị dẫn độ, thì việc dẫn độ chỉ được thực hiện nếu thời hạn hình phạt tù người đó phải chấp hành còn lại ít nhất sáu (06) tháng.

3. Theo quy định của Điều này, hành vi được coi là tội phạm theo pháp luật của hai Bên được xác định như sau:

a) Không yêu cầu pháp luật của cả hai Bên quy định hành vi cấu thành tội phạm đó phải thuộc cùng một nhóm tội hoặc cùng một tội danh; và

b) Tất cả các hành vi phạm tội của người bị yêu cầu dẫn độ phải được xem xét một cách toàn diện và không nhất thiết các yếu tố cấu thành của tội phạm đó theo pháp luật của các Bên phải giống nhau.

4. Nếu dẫn độ được đưa ra vì thực hiện hành vi phạm tội liên quan đến quy định của pháp luật trong lĩnh vực hải quan và thuế, quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ thì Bên được yêu cầu không được từ chối dẫn độ với lý do pháp luật của Bên được yêu cầu không có quy định về loại thuế hoặc nguyên tắc hải quan hoặc quy định trong lĩnh vực tiền tệ tương tự như pháp luật của Bên yêu cầu.

5. Trong trường hợp tội phạm được thực hiện bên ngoài lãnh thổ của Bên yêu cầu, thì việc dẫn độ có thể được chấp thuận nếu pháp luật của Bên được yêu cầu cũng quy định hình phạt đối với các tội phạm được thực hiện bên ngoài lãnh thổ của mình trong trường hợp tương tự.

6. Nếu yêu cầu dẫn độ liên quan đến nhiều tội khác nhau và mỗi tội đều có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo pháp luật của các Bên, nhưng có một số tội không đáp ứng các quy định nêu tại các khoản 1 và 2 của Điều này, thì việc dẫn độ vẫn có thể được chấp thuận đối với các tội phạm này với điều kiện người bị yêu cầu dẫn độ ít nhất phạm một tội là tội có thể bị dẫn độ.

Điều 3. Từ chối dẫn độ

1. Theo quy định của Hiệp định này, dẫn độ sẽ bị từ chối nếu:

a) Việc dẫn độ trái với các quy định của Hiệp định này hoặc pháp luật hoặc các nghĩa vụ quốc tế của Bên được yêu cầu;

b) Tội phạm bị yêu cầu dẫn độ có thể phải chịu hình phạt tử hình theo quy định của pháp luật Bên yêu cầu, trừ khi Bên yêu cầu bảo đảm với Bên được yêu cầu rằng sẽ không tuyên hình phạt tử hình hoặc nếu có tuyên thì cũng không thi hành hình phạt tử hình đó;

c) Người bị yêu cầu dẫn độ đã bị buộc tội, kết án hoặc được tuyên là không có tội tại Bên được yêu cầu về tội phạm được yêu cầu dẫn độ hoặc vụ án liên quan đến tội phạm này đã được đình chỉ hoặc kết thúc theo pháp luật của Bên được yêu cầu;

d) Việc truy cứu trách nhiệm hình sự không thể thực hiện do quy định về thời hiệu theo pháp luật của Bên được yêu cầu nếu như tội phạm tương tự được thực hiện trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu. Bên được yêu cầu sẽ xem xét các quyết định tạm ngừng thời hiệu theo quy định pháp luật của Bên yêu cầu và

trong trường hợp này, Bên yêu cầu phải cung cấp bản sao có chứng thực các quyết định có liên quan và văn bản pháp luật liên quan đến thời hiệu đó;

e) Người bị yêu cầu dẫn độ là công dân của Bên được yêu cầu;

f) Bên được yêu cầu xem xét mức độ nghiêm trọng của tội phạm và lợi ích của Bên yêu cầu cho rằng việc dẫn độ sẽ không phù hợp với các nguyên tắc về nhân đạo do hoàn cảnh cá nhân của người bị yêu cầu dẫn độ;

g) Theo quy định của pháp luật Bên được yêu cầu, tội phạm bị yêu cầu dẫn độ là tội phạm quân sự, mà không phải là tội phạm hình sự thông thường.

h) Bên được yêu cầu có lý do xác đáng cho rằng yêu cầu dẫn độ được đưa ra nhằm mục đích truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc trừng phạt người bị dẫn độ vì lí do chủng tộc, tôn giáo, giới tính, quốc tịch, dân tộc, thành phần xã hội hoặc quan điểm chính trị hoặc người đó có thể bị kết án vì những lí do trên;

i) Nếu Bên được yêu cầu có lí do xác đáng cho rằng người bị yêu cầu đã hoặc sẽ bị tra tấn hoặc đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc làm nhục ở Bên yêu cầu.

j) Bên được yêu cầu cho rằng việc dẫn độ sẽ ảnh hưởng đến chủ quyền, an ninh quốc gia và trật tự xã hội.

2. Bên yêu cầu sẽ được thông báo bằng văn bản về lí do từ chối toàn bộ hoặc một phần yêu cầu dẫn độ.

Điều 4. Truy cứu trách nhiệm hình sự công dân

1. Nếu dẫn độ bị từ chối chỉ vì lý do quốc tịch của người bị yêu cầu dẫn độ thì theo đề nghị của Bên yêu cầu, Bên được yêu cầu sẽ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người đó. Để thực hiện việc truy cứu trách nhiệm hình sự, Bên được yêu cầu có thể đề nghị Bên yêu cầu gửi các tài liệu có liên quan.

2. Bên được yêu cầu sẽ kịp thời thông báo cho Bên yêu cầu về các hoạt động đã tiến hành liên quan đến yêu cầu dẫn độ cũng như kết quả của các thủ tục tố tụng hình sự liên quan đến vụ án.

Điều 5. Hoãn dẫn độ và dẫn độ tạm thời

1. Nếu người bị yêu cầu dẫn độ đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành một bản án trên lãnh thổ Bên được yêu cầu vì một tội không phải tội bị yêu cầu dẫn độ, thì việc dẫn độ có thể sẽ bị hoãn cho đến khi kết thúc quá trình truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đến khi chấp hành xong hình phạt

đã tuyên hoặc người đó được miễn hình phạt, Bên yêu cầu sẽ được thông báo về việc hoãn dẫn độ nói trên.

2. Nếu việc hoãn dẫn độ có thể ảnh hưởng đến thời hiệu của việc truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc gây khó khăn cho việc điều tra tội phạm thì theo đề nghị của Bên yêu cầu và theo quy định pháp luật nước mình, Bên được yêu cầu có thể dẫn độ tạm thời người bị yêu cầu dẫn độ.

3. Người bị dẫn độ tạm thời sẽ được trả lại Bên được yêu cầu sau khi kết thúc quá trình tố tụng của vụ án hình sự nhưng không được quá chín mươi ngày (90) ngày kể từ ngày người đó bị dẫn độ. Theo đề nghị của Bên yêu cầu, Bên được yêu cầu có thể gia hạn thời gian dẫn độ tạm thời nếu có lý do hợp lý.

Điều 6. Cơ quan trung ương

1. Liên hệ giữa các Bên về việc dẫn độ sẽ được thực hiện thông qua Cơ quan trung ương hoặc qua kênh ngoại giao.

Cơ quan Trung ương theo Hiệp định này là:

- đối với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Bộ Công an

- đối với nước Cộng hòa Ca-dắc-xtan là Viện Tổng công tố.

2. Trong trường hợp thay đổi tên của Cơ quan trung ương, các Bên sẽ ngay lập tức thông báo cho Bên kia về việc này thông qua kênh ngoại giao.

Điều 7. Yêu cầu dẫn độ và các tài liệu cần thiết

1. Yêu cầu dẫn độ phải lập bằng văn bản và gửi qua Cơ quan trung ương của các Bên. Tất cả các tài liệu kèm theo yêu cầu dẫn độ phải được chứng nhận theo quy định tại Điều 9 của Hiệp định này.

Yêu cầu dẫn độ gồm có hoặc kèm theo các thông tin sau:

a) Thời gian và địa điểm lập yêu cầu;

b) Mô tả tóm tắt về tội phạm làm căn cứ để gửi yêu cầu dẫn độ;

c) Tên và địa chỉ Cơ quan trung ương của các Bên;

d) Họ, tên, giới tính, ngày sinh, quốc tịch và nơi cư trú của người bị yêu cầu dẫn độ và các thông tin khác giúp xác định nhận dạng của người này hoặc địa điểm người này đang có mặt, nếu có;

2. Yêu cầu dẫn độ phải kèm theo:

a) Thông tin cùng với một bản tóm tắt các tình tiết của vụ án;

b) Văn bản pháp luật làm căn cứ xác định tội phạm, hình phạt và thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thi hành bản án đã tuyên;

c) Giấy tờ xác định quốc tịch và nơi cư trú của người bị yêu cầu dẫn độ, nếu có;

d) Bản sao giấy chứng minh thư nhân dân, ảnh và dấu vân tay của người bị yêu cầu dẫn độ, nếu có;

3. Nếu yêu cầu dẫn độ liên quan đến người bị yêu cầu dẫn độ để truy cứu trách nhiệm hình sự thì ngoài các tài liệu theo quy định tại khoản 2 của Điều này, yêu cầu dẫn độ còn phải kèm theo bản sao lệnh bắt do cơ quan có thẩm quyền của Bên yêu cầu ban hành.

4. Nếu yêu cầu dẫn độ liên quan đến một người đã bị yêu cầu dẫn độ để thi hành bản án thì ngoài các tài liệu theo quy định tại khoản 2 của Điều này, yêu cầu dẫn độ còn phải kèm theo:

a) Một bản sao bản án có hiệu lực do tòa án của Bên yêu cầu tuyên;

b) Thông tin về các phần hình phạt đã thi hành.

5. Yêu cầu dẫn độ và các tài liệu kèm theo phải được gửi cùng bản dịch có chứng thực sang ngôn ngữ chính thức của Bên được yêu cầu hoặc sang tiếng Anh.

6. Yêu cầu dẫn độ có thể được gửi thông qua các phương tiện kỹ thuật truyền thông. Bản sao nguyên bản của yêu cầu dẫn độ sẽ đồng thời được gửi qua đường bưu điện.

Điều 8. Thông tin bổ sung

1. Nếu Bên được yêu cầu cho rằng thông tin đã được cung cấp kèm theo yêu cầu dẫn độ là không đầy đủ để tiến hành dẫn độ theo quy định của Hiệp định này, thì có thể yêu cầu cung cấp các thông tin bổ sung trong thời hạn được ấn định.

2. Nếu người bị yêu cầu dẫn độ đang bị giam giữ và các thông tin bổ sung đã được cung cấp theo Hiệp định này là không đầy đủ hoặc không nhận được trong thời hạn ấn định, thì người bị bắt giữ có thể được trả tự do. Việc trả tự do cho người bị yêu cầu dẫn độ không cản trở Bên yêu cầu đưa ra yêu cầu dẫn độ mới đối với người đó.

3. Nếu người bị yêu cầu dẫn độ đã được trả tự do theo quy định tại Khoản 2 Điều này, thì Bên được yêu cầu sẽ thông báo ngay cho Bên yêu cầu.

Điều 9. Sự công nhận các tài liệu

Yêu cầu dẫn độ và các tài liệu kèm theo được chứng nhận bằng cách đóng con dấu của Cơ quan trung ương của các Bên và sẽ được công nhận trong quá trình dẫn độ mà không cần phải chứng nhận, chứng thực và hợp pháp hóa.

Điều 10. Bắt để dẫn độ

1. Trong trường hợp khẩn cấp, các Bên có thể đề nghị bắt giữ người bị yêu cầu dẫn độ trước khi gửi yêu cầu dẫn độ. Yêu cầu bắt để dẫn độ có thể gửi thông qua kênh ngoại giao hoặc thông qua Tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế (INTERPOL) hoặc trực tiếp qua các Cơ quan Trung ương được quy định tại Điều 6 Hiệp định này.

Yêu cầu bắt để dẫn độ có thể được gửi thông qua các phương tiện kỹ thuật truyền thông. Bản sao nguyên bản của yêu cầu dẫn độ sẽ đồng thời được gửi qua đường bưu điện.

2. Yêu cầu bắt để dẫn độ phải bao gồm các tài liệu được quy định tại khoản 1 Điều 7 Hiệp định này và cam đoan rằng tiếp theo yêu cầu bắt để dẫn độ, yêu cầu dẫn độ sẽ được chuyển đến.

3. Sau khi nhận được yêu cầu bắt để dẫn độ, Bên được yêu cầu sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết để bắt giữ người bị yêu cầu dẫn độ và thông báo ngay kết quả cho Bên yêu cầu.

4. Người bị bắt giữ có thể được trả tự do nếu Bên yêu cầu không thể đưa ra các tài liệu theo quy định tại Điều 7 của Hiệp định này trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày bắt giữ, việc trả tự do không cản trở việc xem xét yêu cầu dẫn độ đối với người này nếu sau đó nhận được yêu cầu dẫn độ.

5. Vì mục đích dẫn độ, thời gian người bị yêu cầu dẫn độ bị giam giữ sẽ được tính vào tổng thời gian chấp hành hình phạt do tòa án của Bên yêu cầu tuyên.

Điều 11. Dẫn độ lại

Nếu người bị dẫn độ trốn trở lại lãnh thổ của Bên được yêu cầu trước khi các thủ tục tố tụng tại Bên yêu cầu kết thúc đối với người bị dẫn độ hoặc trước khi người người bị dẫn độ thi hành xong bản án tại Bên yêu cầu, thì căn cứ vào yêu cầu dẫn độ mới đối với cùng tội phạm, Bên được yêu cầu có thể dẫn độ lại

người này cho Bên yêu cầu. Trong trường hợp này, Bên yêu cầu không phải gửi kèm theo các tài liệu quy định tại Điều 7 của Hiệp định này.

Điều 12. Nhiều yêu cầu dẫn độ đối với một người

1. Trong trường hợp nhận được yêu cầu dẫn độ từ hai hay nhiều quốc gia đối với cùng một người, bao gồm cả Bên yêu cầu, Bên được yêu cầu sẽ quyết định dẫn độ người bị yêu cầu cho quốc gia nào và thông báo cho quốc gia này cùng với Bên yêu cầu về quyết định đó.

2. Khi quyết định dẫn độ người bị yêu cầu cho quốc gia nào, Bên được yêu cầu sẽ xem xét đến tất cả các yếu tố liên quan, bao gồm:

a) Quốc tịch và nơi thường trú của người bị yêu cầu dẫn độ;

b) Các yêu cầu dẫn độ có được lập theo quy định của một điều ước quốc tế hay không;

c) Thời gian và địa điểm thực hiện tội phạm;

d) Lợi ích của các quốc gia yêu cầu;

e) Mức độ nghiêm trọng của tội phạm;

f) Quốc tịch của nạn nhân;

g) Khả năng dẫn độ tiếp theo giữa các quốc gia yêu cầu;

h) Ngày nhận được yêu cầu dẫn độ.

Điều 13. Chuyển giao người bị dẫn độ

1. Ngay khi có quyết định về yêu cầu dẫn độ, Bên được yêu cầu sẽ thông báo cho Bên yêu cầu về quyết định đó.

2. Bên được yêu cầu sẽ chuyển giao người bị yêu cầu dẫn độ cho cơ quan có thẩm quyền của Bên yêu cầu tại một địa điểm trong lãnh thổ của Bên được yêu cầu mà hai Bên chấp thuận.

3. Bên yêu cầu sẽ đưa người bị dẫn độ ra khỏi lãnh thổ của Bên được yêu cầu trong thời hạn mà Bên được yêu cầu ấn định, và nếu hết thời hạn trên mà người bị dẫn độ chưa được chuyển đi, Bên được yêu cầu có thể trả tự do cho người bị dẫn độ và có thể từ chối dẫn độ người này đối với tội phạm đã được yêu cầu dẫn độ.

4. Trong những trường hợp đặc biệt cản trở Bên yêu cầu tiếp nhận người bị dẫn độ, thì phải thông báo cho Bên được yêu cầu biết, trong trường hợp đó sẽ

không áp dụng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này. Khi đó, các Bên sẽ thỏa thuận về thời điểm mới cho việc chuyển giao theo quy định của Điều này.

Điều 14. Chuyển giao tài sản

1. Trong trường hợp đồng ý dẫn độ, phù hợp với quy định pháp luật của Bên được yêu cầu và xét đến quyền và lợi ích của Bên thứ ba, tất cả những tài sản do phạm tội mà có hoặc cần để làm bằng chứng được tìm thấy trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu có thể được chuyển giao theo đề nghị của Bên yêu cầu.

2. Những tài sản được đề cập ở trên sẽ được chuyển giao theo đề nghị của Bên yêu cầu, thậm chí nếu việc dẫn độ không thể thực hiện vì lí do người bị yêu cầu dẫn độ đã chết, hoặc bỏ trốn.

3. Nếu những tài sản đề cập tại khoản 1 của Điều này cần thiết để phục vụ điều tra một vụ án hình sự tại Bên được yêu cầu thì những tài sản này có thể được tạm thời hoãn chuyển giao cho đến khi kết thúc quá trình tố tụng của vụ án đó.

4. Nếu pháp luật của Bên được yêu cầu quy định hoặc vì quyền và lợi ích của Bên thứ ba, bất kỳ tài sản nào bị chuyển giao sẽ được hoàn trả lại miễn phí cho Bên được yêu cầu nếu Bên được yêu đề nghị.

Điều 15. Quy tắc đặc biệt

1. Nếu không có sự đồng ý của Bên được yêu cầu, người bị dẫn độ theo quy định của Hiệp định này sẽ không bị giam giữ, buộc tội hay kết án trên lãnh thổ của Bên yêu cầu, trừ trường hợp:

a) Tội phạm đó chính là tội phạm bị yêu cầu dẫn độ hoặc tội phạm tuy có tên gọi khác nhưng dựa trên cùng các sự kiện mà theo đó việc dẫn độ đã được đồng ý;

b) Tội phạm được thực hiện sau khi người đó bị dẫn độ;

c) Tội phạm mà Bên được yêu cầu đồng ý với việc buộc tội hoặc kết án người bị dẫn độ.

2. Để thực hiện khoản 1 của Điều này, Bên được yêu cầu có thể yêu cầu cung cấp các tài liệu được quy định tại Điều 7 của Hiệp định này.

3. Một người bị dẫn độ theo quy định của Hiệp định này, sẽ không bị dẫn độ cho nước thứ ba vì một tội phạm đã thực hiện trước khi người đó bị dẫn độ trừ khi có sự đồng ý của Bên được yêu cầu.

4. Khoản 1 và 3 của Điều này không cản trở việc giam giữ, buộc tội và kết án người bị dẫn độ hoặc dẫn độ người đó cho nước thứ ba, nếu:

a) Người bị dẫn độ rời khỏi lãnh thổ của Bên yêu cầu sau khi bị dẫn độ và tự nguyện quay trở lại lãnh thổ đó; hoặc

b) Người bị dẫn độ không rời khỏi lãnh thổ của Bên yêu cầu trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày người đó được tự do rời đi. Thời hạn này không bao gồm thời gian người bị dẫn độ không thể rời khỏi lãnh thổ của Bên yêu cầu vì các lí do bất khả kháng.

Điều 16. Thông báo kết quả

Bên yêu cầu thông báo ngay cho Bên được yêu cầu kết quả của việc điều tra vụ án hình sự hoặc thi hành án đối với người bị dẫn độ hoặc chuyển giao người đó cho nước thứ ba.

Điều 17. Quá cảnh

1.Trong phạm vi pháp luật nước mình cho phép, việc chuyển giao người bị dẫn độ cho một trong các Bên do nước thứ ba tiến hành có quá cảnh qua lãnh thổ của Bên kia sẽ được phép thực hiện khi có văn bản yêu cầu gửi trực tiếp giữa các Cơ quan trung ương của các Bên hoặc qua kênh ngoại giao hoặc INTERPOL.

Văn bản yêu cầu phải có các thông tin về người được quá cảnh, bao gồm các thông tin về quốc tịch và bản tóm tắt về các tình tiết của vụ án.

Yêu cầu quá cảnh có thể được gửi thông qua các phương tiện kỹ thuật truyền thông. Bản sao nguyên bản của yêu cầu dẫn độ sẽ đồng thời được gửi qua đường bưu điện.

2. Cơ quan Trung ương của các Bên sẽ thống nhất về lộ trình và các điều kiện khác của việc quá cảnh.

3. Trong trường hợp chuyển giao bằng đường hàng không và không hạ cánh trên lãnh thổ của Bên quá cảnh, thì không cần phải xin phép quá cảnh. Nếu tiến hành việc hạ cánh không theo kế hoạch trên lãnh thổ của một trong các Bên, thì Bên đó có thể yêu cầu Bên kia gửi yêu cầu xin quá cảnh theo quy định của Khoản 1 Điều này.

4. Nước quá cảnh sẽ giam giữ người bị chuyển giao cho đến khi việc chuyển giao được tiếp tục với điều kiện sẽ nhận được yêu cầu xin quá cảnh trong vòng bảy mươi hai (72) giờ sau khi hạ cánh không theo kế hoạch.

Điều 18. Chi phí

1. Theo quy định pháp luật trong nước, Bên được yêu cầu sẽ chịu mọi chi phí về các thủ tục trong phạm vi thẩm quyền tài phán của mình liên quan đến việc dẫn độ.

2. Bên yêu cầu sẽ chịu các chi phí phát sinh trong việc chuyển giao người bị dẫn độ từ lãnh thổ của Bên được yêu cầu, bao gồm cả chi phí quá cảnh.

Điều 19. Tham vấn

1. Theo yêu cầu của Cơ quan trung ương của một trong các Bên, các Cơ quan trung ương sẽ tiến hành tham vấn liên quan đến việc giải thích áp dụng Hiệp định này hoặc giải quyết các yêu cầu cụ thể.

2. Những mâu thuẫn và bất đồng không thể giải quyết thông qua tham vấn và đàm phán giữa các Cơ quan trung ương sẽ được giải quyết thông qua kênh ngoại giao.

Điều 20. Sửa đổi và bổ sung

Việc sửa đổi và bổ sung Hiệp định sẽ được thực hiện khi có sự đồng thuận của các Bên, thông qua việc ký kết các nghị định thư riêng biệt, các nghị định thư đó là những phần không thể tách rời của Hiệp định này và sẽ có hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 1 Điều 21 của Hiệp định này.

Điều 21. Hiệu lực thi hành và chấm dứt hiệu lực của Hiệp định

1. Hiệp định này phải được phê chuẩn. Hiệp định này có hiệu lực vào ngày thứ sáu mươi (60) kể từ ngày nhận được văn kiện phê chuẩn sau cùng thông qua kênh ngoại giao.

2. Hiệp định này được áp dụng đối với người đã thực hiện tội phạm trước ngày Hiệp định có hiệu lực.

3. Mỗi Bên có thể chấm dứt Hiệp định này bằng việc gửi thông báo bằng văn bản cho Bên kia qua đường ngoại giao. Hiệp định sẽ chấm dứt hiệu lực sau sáu (06) tháng kể từ ngày Bên kia nhận được thông báo đó.

ĐỂ LÀM BẰNG, những người được ủy quyền đầy đủ của mỗi Bên đã ký Hiệp định này.

Hiệp định này được làm tại Hà Nội vào ngày 15 tháng 6 năm 2017 thành 02 bản, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Ca-dắc và tiếng Anh, tất cả các bản đều có giá trị như nhau.

Trong trường hợp xảy ra bất đồng trong việc giải thích Hiệp định này, các Bên sẽ căn cứ vào bản tiếng Anh.

THAY MẶT NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	THAY MẶT NƯỚC CỘNG HÒA CA-DẮC-XTAN
TÔ LÂM Bộ trưởng Bộ Công an	ZHAKYP ASSANOV Phó Thủ tướng